

Session

Pentesting Android Applications

Thực hành Bảo mật web và ứng dụng



Lưu hành nội bộ

A. TỔNG QUAN

A.1 Mục tiêu

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản trong kiểm thử một ứng dụng Android đơn giản.

B. CHUẨN BỊ MÔI TRƯỜNG

B.1.1 Các tập tin được cung cấp sẵn

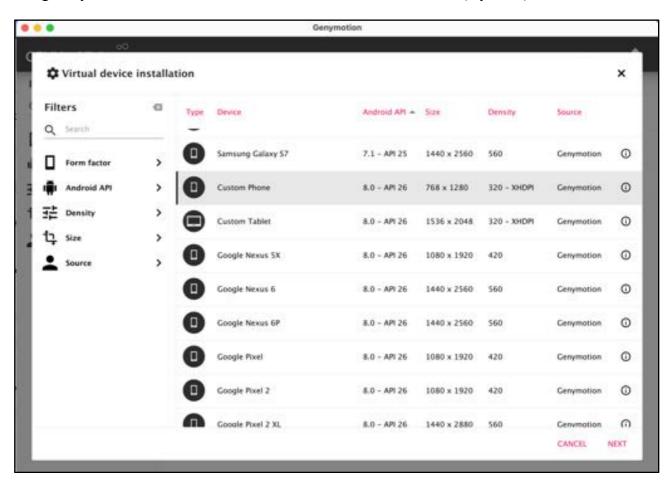
Với mỗi yêu cầu bên dưới, sinh viên tiến hành phân tích một số file APK được giảng viên cung cấp sẵn, bao gồm:

- **InsecureBankv2.apk**: file ứng dụng InsecureBank đã có tùy chỉnh, dùng cho yêu cầu phân tích file APK.
- **AndroLabServer**: thư mục chứa các file Python dùng để chạy server web cho ứng dụng, dùng python3.

B.1.2 Điện thoại ảo

Ta cần hai phần mềm:

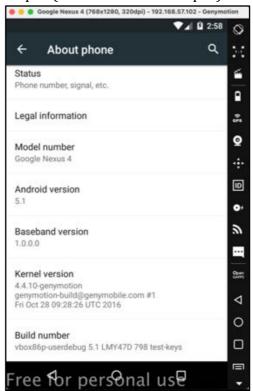
- Virtualbox (https://www.virtualbox.org/wiki/Downloads): de chay Genymotion.
- Genymotion (https://www.genymotion.com/download/): Virtualbox dùng làm nên cho
 Genymotion chạy máy ảo.
- Dùng Genymotion tạo điện thoại ảo "Custom Phone − 8.0 − API 26" (tuỳ thích).



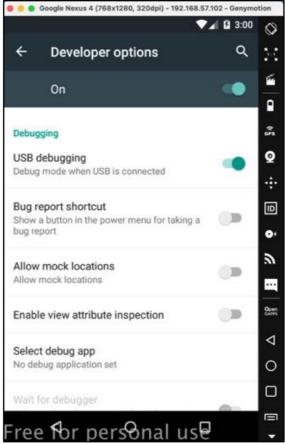


B.1.3 Công cụ Android

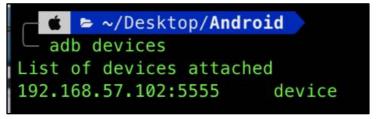
- Cài đặt Android Debug Bridge (ADB):
 - Ubuntu/Kali (Linux): sudo apt install android-tools-adb
 - MacOS: brew install android-platform-tools
 - Windows: theo hướng dẫn tai đây
- Trên điện thoại ảo vừa tạo, chọn Settings > About Phone > Bấm 6 đến 12 lần vào Build number để bật chế đô developer (You are now developer)



Về lại phần Settings, sẽ thấy mục Developer options xuất hiện. Chọn Developer options >
 USB Debugging lên, chức năng này cho phép tướng tác giữa điện thoại ảo và máy thật.



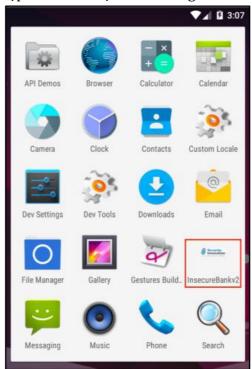
• Bây giờ có thể cài apk bằng adb



192.168.57.102 là địa chỉ ip của điện thoại ảo và sẽ tương tác từ máy thất qua port 5555.

• Cài đặt apk vào điện thoại bằng câu lệnh.

Xem trên điện thoại, thấy tập tin đã cài đặt thành công



• Để vào terminal shell của điện thoại, gõ lệnh:

Để xem log, gõ lệnh:

```
adb logcat
                                                                                                                                                                1367
                                        728): restoreAtInstall pkg=com.android.insecurebankv2 token=3 restoreSet=0
V/BackupManagerService( 728): Finishing install immediately
W/Settings( 728): Setting install_non_market_apps has moved from android.provider.Settings.Global to
android.provider.Settings.Secure, returning read-only value.
I/InputReader( 728): Reconfiguring input devices. changes=0x000000010
D/BackupManagerService( 728): Received broadcast Intent ( act=android.intent.action.PACKAGE_ADDED dat
=package:com.android.insecurebankv2 flg=0x4000010 (has extras) }
I/ActivityManager( 728): Start proc 2406:com.svox.pico/u0a49 for broadcast com.svox.pico/.VoiceDataIn
stallerReceiver
stallerReceiver
W/VoiceInteractionManagerService( 728): no available voice recognition services found for user 0
E/libprocessgroup( 2406): failed to make and chown /acct/uid_10049: Read-only file system
W/Zygote ( 2406): createProcessGroup failed, kernel missing CONFIG_CGROUP_CPUACCT?
I/art ( 728): Explicit concurrent mark sweep GC freed 24189(1531KB) AllocSpace objects, 10(241KB)
LOS objects, 33% free, 7MB/I1MB, paused 1.948ms total 68.344ms
D/Launcher.Workspace( 1622): 11683562 - cemoveExtraEmptyScreen()
D/Launcher.Workspace( 1622): 11683562 - convertFinalScreenToEmptyScreenIfNecessary()
I/art ( 2383): System evit called status: 8
I/art ( 2383): System.exit called, status: 0
I/AndroidRuntime( 2383): VM exiting with result code 0.
I/ActivityManager( 728): Killing 1497:android.process.media/u0a5 (adj 15): empty #17
W/libprocessgroup( 728): failed to open /acct/uid_10005/pid_1497/cgroup.procs: No such file or direct
I/InputReader( 728): Reconfiguring input devices. changes=0x00000010
D/BackupManagerService( 728): Received broadcast Intent { act=android.intent.action.PACKAGE_CHANGED d
at=package:com.android.musicfx flg=0x4000010 (has extras) }
W/Launcher( 1622): setApplicationContext called twice! old=com.android.launcher3.LauncherApplication@2
2c5d2af new=com.android.launcher3.LauncherApplication@22c5d2af
I/art ( 1374): Background sticky concurrent mark sweep GC freed 5942(397KB) AllocSpace objects, 0(
0B) LOS objects, 19% free, 2MB/2MB, paused 16.120ms total 24.745ms
I/UsageStatsService( 728): User[0] Flushing usage stats to disk
```

• Để tải lên một tập tin từ máy thật đến điện thoại ảo, gỗ lệnh:

adb push <path máy thật> <path máy ảo>

```
c > ~/Desktop/Android
echo "test" > test

d > ~/Desktop/Android
adb push test /tmp/
test: 1 file pushed, 0 skipped. 0.0 MB/s (5 bytes in 0.003s)

d > ~/Desktop/Android
adb shell
root@vbox86p:/ # cat /tmp/test
test
root@vbox86p:/ #
```

• Để tải một tập tin từ điện thoại ảo về máy thật, gõ lệnh:



C.1 Phân tích tĩnh (Static Analysis)

Phân tích tĩnh là quá trình rà soát mã nguồn, cấu hình để xem xét lỗ hổng. Song song với việc làm thủ công có thể kết hợp với công cụ tự động để giúp kết quả đạt độ chính xác cao hơn. Mobile Security Framework (MobSF) là công cụ kiểm thử di động tự động (Android/iOS/Windows), phân tích mã độc, hỗ trợ phân tích tĩnh lẫn phân tích động. MobSF hỗ trợ tập tin binaries (APK, IPA & APPX).



C.1.1 Cài đặt

- **Bước 1.** Xem chuẩn bị môi trường và cài đặt tại: https://mobsf.github.io/docs/#/.
- **Bước 2.** Bật MobSF bằng lệnh:

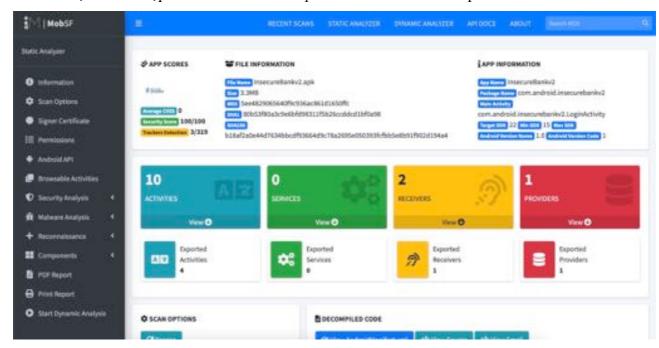
./run.sh

Bước 3. Sau khi chạy server, truy cập đường dẫn *localhost:8000* bằng trình duyệt.

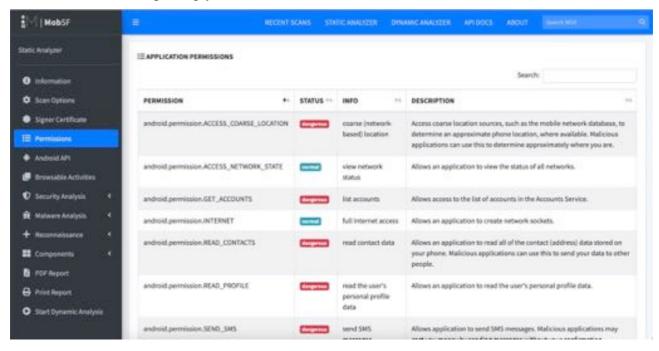


C.1.2 Phân tích tự động

Tải lên hoặc kéo thả tập tin *InsecureBankv2.apk* MobSF để tiếnh hành phân tích tĩnh.

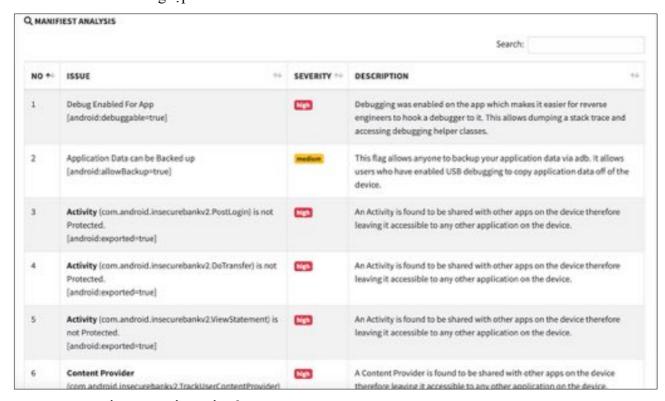


Kiểm tra các cấu hình phân quyền





Kiểm tra cấu hình trong tập tin Manifest



MobSF cung cấp thông cần thiết để đánh giá độ bảo mật của chương trình

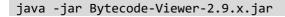


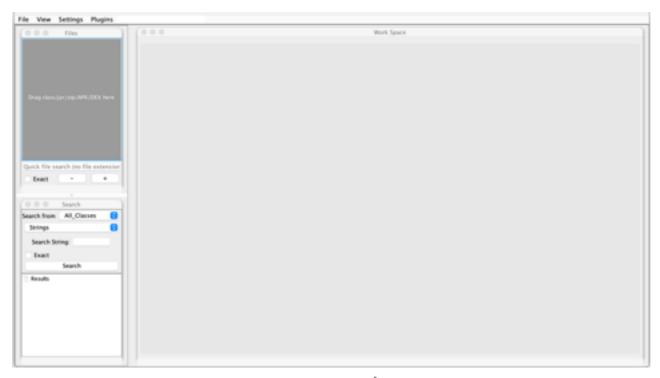


```
A STRINGS
"abc_action_bar_up_description" : "اوپر نیویگیٹ کریں" :
"common_google_play_services_update_title": "Opdater Google Play-tjenester"
"common_android_wear_update_title": "Eguneratu Android Wear
"mr_media_route_controller_stop": "Заустави пребацивање"
"common_google_play_services_api_unavailable_text": "%15s memerlukan satu atau lebih perkhidmatan Google Play yang tidak tersedia pada masa ini. Sila hubungi
pembangun untuk mendapatkan bantuan."
"common_google_play_services_unknown_issue" : "ມີຢ່ານສາຄຣີຣ໌ຄາວຄິດໃນບໍລິການ Google Play."
"common_google_play_services_update_text": "Lai lietotne %1$s darbotos, jums ir jāatjaunina Google Play pakalpojumi."
"abc_action_bar_up_description": "Navigate up"
"mr_user_route_category_name": "Уреди"
"common_google_play_services_install_text_phone": "您的手机没有变装 Google Play 服务。因此无法运行%1$s。"
"common_google_play_services_update_title": "Ažuriraj usluge za Google Play"
"abc_searchview_description_submit": "Indsend forespergslen"
"common_google_play_services_needs_enabling_title": "ఒక అనువర్గనానికి Google Play సీవలు ప్రారంభించబడాలి."
"abc_action_mode_done" : "Kész"
"abc_activity_chooser_view_see_all": "ಎಲ್ಲಚನ್ನೂ ನೋಡಿ"
"common_android_wear_update_text" : "%1$s no se ejecutará hasta que no actualices la aplicación Android Wear."
"abc_action_bar_home_description": "מוט לדף הבית"
"mr_media_route_chooser_searching": "pua-sememofaeous missuymy..."
"mr_media_route_controller_stop" : "Lopeta ülekanne"
"common_google_play_services_sign_in_failed_title" : "साइन इन असफान भयो"
"common_google_play_services_unknown_issue" : "Google মে পরিষেবার সঙ্গে অজাদা সমস্যা"
"common_google_play_services_enable_title": "Activaţi Servicii Google Play"
"mr_media_route_controller_pause": "Դադար"
"mr_media_route_controller_play": "Phát"
```

C.1.3 Phân tích thủ công

Một trong các bước quan trong trong phân tích tĩnh là kiếm tra code. Để làm được việc này dùng ByteCode Viewer để xem code nhanh nha trong tập tin apk. Tải tập tin *Bytecode-Viewer-2.9.x.jar* từ https://github.com/Konloch/bytecode-viewer/releases và mở chương trình bằng dòng lệnh sau:





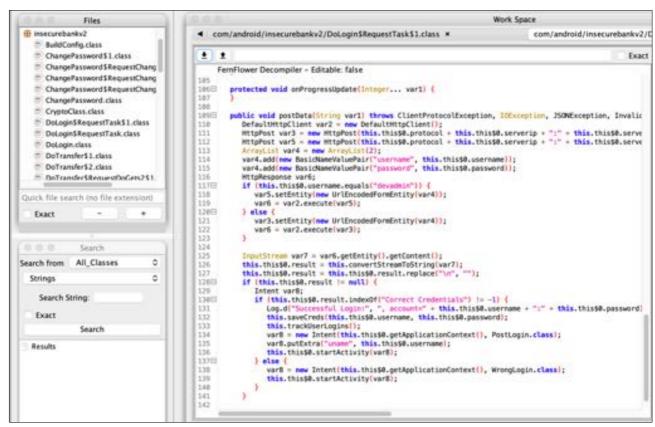
Kéo thả tập tin apk, ByteCode Viewer sẽ phân tích và hiển thị code.



Sử dụng Malicious Code Scanner ở mục Plugins để quét các đoạn code có vẻ nguy hiểm ©

```
Found Method call to java lang Inflect Method invoked java lang Object Jav
```

Ví dụ: Nhìn thấy đoạn code lạ ở đường dẫn: com/android/insecurebankv2/DoLogin\$RequestTask.class



Yêu cầu 1 Phân tích và chỉ ra điểm bất thường của đoạn code trên?

Thông tin đăng nhập không được mã hoá trong cơ sở dữ liệu

Cài đặt chương trình *InsecureBankv2* lên máy ảo Android, thử đăng nhập để chương trình lưu thông tin (dinesh/Dinesh@123\$ hoặc jack/Jack@123\$).

Từ máy chính, gõ adb shell để vào command line của máy ảo Android.

```
generic_x86_arm:/data/data/com.android.insecurebankv2/databases # ls
mydb mydb-journal
generic_x86_arm:/data/data/com.android.insecurebankv2/databases # sqlite3 mydb
SQLite version 3.28.0 2020-05-06 18:46:38
Enter ".help" for usage hints.
sqlite>
```

Yêu cầu 2 Chỉ ra rằng dữ liệu lưu trữ có an toàn hay không?

Thông tin nhạy cảm lưu dưới dạng plain-text

- 1. Sử dụng chương trình
- 2. Vào adb shell đi đến /data/data/com.android.insecurebankv2
- 3. Chạy cấu trúc lệnh sau:

```
grep -r <string-to-find> $(find)
```

Yêu cầu 3 Kiểm tra xem thông tin nhạy cảm có lưu lại trên thiết bị hay không? Một số từ khoá: deviceId, userId, imei, deviceSerialNumber, devicePrint, phone, XDSN, mdn, IMSI, uuid...



Tập tin sao lưu không được mã hoá

Nêu app cho phép backup, ta sẽ thử tính năng này xem chương trình ứng dụng lưu những gì.

- Đăng nhập với tài khoản người dùng bình thường (dinesh/Dinesh@123\$ hoặc jack/Jack@123\$)
- 2. Thực thi lệnh sau để sao lưu:

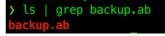
adb backup -apk -shared com.android.insecurebankv2

```
> adb backup -apk -shared com.android.insecurebankv2
WARNING: adb backup is deprecated and may be removed in a future release
Now unlock your device and confirm the backup operation...
```

3. Tại giao diện điện thoại tiến hành cho phép backup



4. Sao lưu được tao



5. Chuyển đổi tập tin sao lưu qua định dạng có thể đọc được (cài gói qpdf)

```
cat backup.ab | (dd bs=24 count=0 skip=1; cat) | zlib-flate -uncompress > backup_compressed.tar
```

```
o cat backup.ab | (dd bs=24 count=0 skip=1; cat) | zlib-flate -uncompress > backup_compressed.tar
0+0 records in
0+0 records out
0 bytes transferred in 0.000014 secs (0 bytes/sec)
> tar -zxvf backup_compressed.tar
x apps/com.android.insecurebankv2/_manifest
x apps/com.android.insecurebankv2/a/base.apk
x apps/com.android.insecurebankv2/db/mydb-journal
x apps/com.android.insecurebankv2/db/mydb
x apps/com.android.insecurebankv2/sp/mySharedPreferences.xml
x apps/com.android.insecurebankv2/sp/com.android.insecurebankv2_preferences.xml
x shared/0/Documents
x shared/0/Audiobooks
x shared/0/DCIM
x shared/0/Download
x shared/0/Movies
x shared/0/Movies/.thumbnails
x shared/0/Movies/.thumbnails/.nomedia
x shared/0/Movies/.thumbnails/.database uuid
x shared/0/Pictures
x shared/0/Pictures/.thumbnails
x shared/0/Pictures/.thumbnails/.nomedia
x shared/0/Pictures/.thumbnails/.database_uuid
x shared/0/Notifications
x shared/0/Alarms
```

6. Kiểm tra các tập tin sao lưu sau khi giải nén

Yêu cầu 4 Theo bạn thư mục sao lưu chứa thông tin nào cần mã hoá, chỉ ra.



Phương thức mã hoá yếu

Tại đường dẫn com/android/insecurebankv2/CryptoClass.class, chứa các hàm mã hoá và giả mã.

```
15⊟public class CryptoClass {
      String base64Text;
byte[] cipherData;
      String cipherText;
     19
      String plainText;
23日
      public static byte[] aes256decrypt(byte[] var0, byte[] var1, byte[] var2) throws UnsupportedEncodingException, NoSuchA
         IvParameterSpec var4 = new IvParameterSpec(var0);
SecretKeySpec var5 = new SecretKeySpec(var1, "AES");
25
26
         Cipher var3 = Cipher.getInstance("AES/CBC/PKCSSPadding");
         var3.init(2, var5, var4);
28
         return var3.doFinal(var2);
29
31E
      public static byte[] aes256encrypt(byte[] var0, byte[] var1, byte[] var2) throws UnsupportedEncodingException, NoSuchA
         IvParameterSpec var4 = new IvParameterSpec(var0);
         SecretKeySpec var3 = new SecretKeySpec(var1, "AES");
33
34
35
         Cipher varS = Cipher.getInstance("AES/CBC/PKCS5Padding");
         vars.init(1, vars, vara)
36
         return var5.doFinal(var2);
37
38
39日
      public String aesDeccryptedString(String var1) throws UnsupportedEncodingException, InvalidKeyException, NoSuchAlgorit
         byte[] var2 = this.key.getBytes("UTF-8");
48
         this.cipherData = aes256decrypt(this.ivBytes, var2, Base64.decode(var1.getBytes("UTF-8"), 0));
```

- Ta có key: "This is the super secret key 123"
- Ta có đoạn dữ liệu bị mã hoá

Yêu cầu 5 Viết chương trình giải mã đoạn dữ liệu mã hoá (python3 chẳng hạn...)

```
1 20:58:50 O

    ► ~/Desktop/Android

  python3 -m pip install pycrypto
Defaulting to user installation because normal site-packages is not writeable
ollecting pycrypto
building wheels for collected packages: pycrypto
Building wheel for pycrypto (setup.py) ... done
 Created wheel for pycrypto: filename=pycrypto-2.6.1-cp38-cp38-macosx_10_14_6_x86_64.whl size=606112 sh
x256=976b39567eac9886338a359c556bfeae422f83ebf4bb7dd9937dff786e5c8f9a
Stored in directory: /Users/phophajian/Library/Caches/pip/wheels/d0/99/d0/0298ea019d63f1d63a0965b9944b
719e875f9bd6ffc6dcf293
Installing collected packages: pycrypto
Successfully installed pycrypto-2.6.1
                                                                               325 2 20:59:31 0
 python3 decrypt.py
```

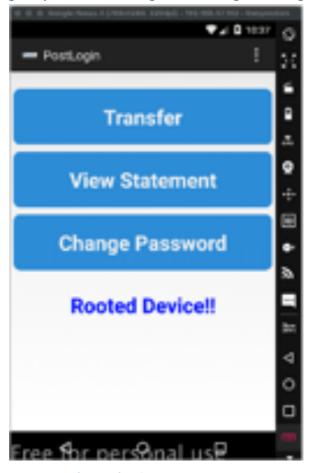
Activity Hijacking

- Gọi Activity Manager (am): là lệnh gọi các lệnh của hệ thống; ví dụ chạy Activity, dừng một tiến trình, sửa đổi các thuộc tính...
- Thử gọi activity PostLogin, dùng lệnh sau:

am start -n com.android.insecurebankv2/.PostLogin

```
db shell
root@vbox86p:/ # am start -n com.android.insecurebankv2/.PostLogin
Starting: Intent { cmp=com.android.insecurebankv2/.PostLogin }
root@vbox86p:/ # ■
```

App tự động chuyển đến PostLogin mà không cần đăng nhập.



C.2 Dich ngược (Reverse Engineering)

C.2.1 Bên trong APK

- APK (Android application package) là 1 tập tin chứa các thành phần cần thiết cho việc cài đặt ứng dụng trên thiết bị Android.
- Giống như Windows có tập tin *.exe* Linux có tập tin *.elf*, thì Android cũng có tập.apk, quá trình cài đặt tương tự.
- Việc cài đặt thủ công (cài bằng tập tin apk) được gọi là side-loading.
- Dưới đây là các thành phần thường có trong tập tin apk:
 - META-INF/: Thư mục này có ở trong tập apk đã ký, nó bao gồm các danh sách tập tin trong APK và chữ kí của chúng.



- o lib/: Các file của thư viện native (file có đuôi *.so) được lưu vào thư mục con của lib/ như x86, x86_64.
- o res/: thư mục này gồm tất cả các resource XML, drawables (PNG, JPEG) với các loại khác nhau từ mdpi, hdpi, sw600dp... cho tới resource ngôn ngữ.
- o AndroidManifest.xml: Mô tả tên, phiên bản, và nội dung của tập tin apk.
- o classes.dex: Bao gồm mã nguồn đã biên dịch, được chuyển đưới dạng Dex bytecode
- o resources.arsc: Một số tài nguyên và định nghĩa được biên dịch và lưu trữ ở đây. Các resource này lưu vào apk mà không cần nén để truy cập nhanh hơn lúc runtime.
- Apk là một tập tin nén (zip format-type) được dựa trên JAR file format với đuôi .apk là phần mở rộng. Uzip tập tin apk:

```
phaphajian@PhaPha-Jians-MacBook-Pro:~/Desktop/Android
                                                                          127
  unzip InsecureBankv2.apk
Archive:
         InsecureBankv2.apk
 inflating: AndroidManifest.xml
 inflating: res/anim/abc_fade_in.xml
 inflating: res/anim/abc_fade_out.xml
 inflating: res/anim/abc_grow_fade_in_from_bottom.xml
 inflating: res/anim/abc_popup_enter.xml
 inflating: res/anim/abc_popup_exit.xml
 inflating: res/anim/abc_shrink_fade_out_from_bottom.xml
 inflating: res/anim/abc_slide_in_bottom.xml
 inflating: res/anim/abc_slide_in_top.xml
 inflating: res/anim/abc_slide_out_bottom.xml
 inflating: res/anim/abc_slide_out_top.xml
 inflating: res/color-v11/abc_background_cache_hint_selector_material_dark.xml
 inflating: res/color-v11/abc_background_cache_hint_selector_material_light.xml
```

- Các thành phần nói trên đã xuất hiện

```
    ~/Desktop/Android/InsecureBankv2

                                                               12:21:21 @
   ls -al
total 12872
drwxr-xr-x@ 7 phaphajian staff
                                    224 Apr 24 12:21 .
drwxr-xr-x@ 25 phaphajian staff
                                    800 Apr 24 12:21 ...
                                    7588 Sep 18 2015 AndroidManifest.xml
     -r--@ 1 phaphajian staff
                                    160 Apr 24 12:21 META-INF
drwxr-xr-x@ 5 phaphajian staff
   r--r--@ 1 phaphajian
                         staff
                                6125692 Sep 18
                                               2015 classes.dex
drwxr-xr-x@ 27 phaphajian
                         staff
                                    864 Apr 24 12:21 res
-rw-r--r--@ 1 phaphajian staff
                                 454300 Jul 26 2015 resources.arsc
```

- ⇒ Phần này chưa gọi là dịch ngược vì nó còn ở dang binary.
- ⇒ Deomplie: phiên dịch ngược mã nguồn.
- apktool được sử dụng để decomplie (Chi tiết cài đặt tại đây)
- apktool giúp decomplie tập AndroidManifest.xml về tập tin .xml nguyên bản, cũng như resources.arsc và classses.dex thành một dạng ngôn ngữ gọi là SMALI.



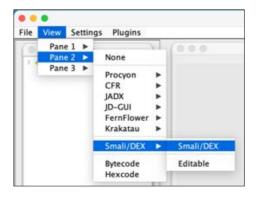
- Thực hiện lệnh sau:

apktool d InsecureBankv2.apk phaphajian@PhaPha-Jians-MacBook-Pro:~/Desktop/Android 1387 **★** ► ~/Desktop/Android 12:28:54 O apktool d InsecureBankv2.apk I: Using Apktool 2.4.1 on InsecureBankv2.apk I: Loading resource table... I: Decoding AndroidManifest.xml with resources... I: Loading resource table from file: /Users/phaphajian/Library/apktool/framework I: Regular manifest package... I: Decoding file-resources... I: Decoding values */* XMLs... I: Baksmaling classes.dex... I: Copying assets and libs... I: Copying unknown files... I: Copying original files...

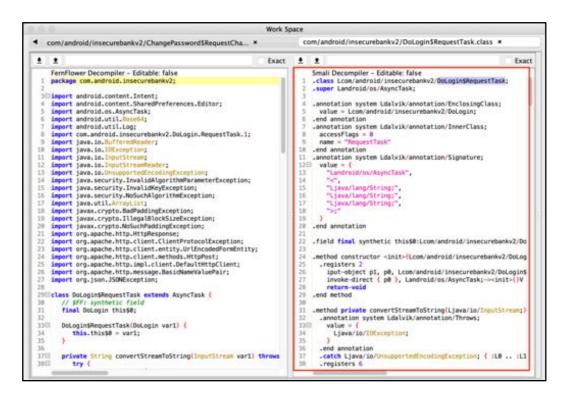
- Bước kế tiếp ta có thể lấy được mã nguồn bằng tool dex2jar. Sau đó đọc nội dung các tập tin jar bằng công cụ jd-gui.
- ⇒ Nhằm tự động hoá các quá trình trên ta dùng Bytecode Viewer.

C.2.2 Smali

Thêm tập tin apk vào Bytecode Viewer.



Mở tập tin *InsecureBankv2/com/android/insecurebanv2/DoLogin\$RequestTask.class*, ta sẽ thấy smali code ở tab/panel thứ 2



Phần trên có đoạn "devadmin", xem thửu smali thì nó hình thù như thế nào.

```
if (this.this$0.username.equals("devadmin")) {
   var5.setEntity(new UrlEncodedFormEntity(var4));
   var6 = var2.execute(var5);
} else {
   var3.setEntity(new UrlEncodedFormEntity(var4));
   var6 = var2.execute(var3);
}
```

```
const-string v5, "devadmin"
invoke-virtual { v4, v5 }, Ljava/lang/String;->equals(Ljava/lang/Object;)Z
move-result v4
if-eqz v4, :L2
```

- Nó sẽ lấy chuỗi ta nhập vào (v4) và so sánh chuỗi "devadmin" (v5) bằng cách gọi method java.lang.String.equals(), nếu đúng trả về 1 sai trả về 0.
- Sau đó lưu kết quả trên vào v4.
- Tiếp tục chương trình gọi câu lệnh if-eqz (nếu bằng 0 if equals zero), nghĩa là nếu chuỗi nhập vào không thoả mãn sẽ nhảy đến phần code ở:L2.



- Xem qua đoan code tiếp theo nếu if-eqz thoả mãn và không thoả mãn.
 - o Là "devadmin"

```
if-eqz v4, :L2

new-instance v1, Lorg/apache/http/client/entity/UrlEncodedFormEntity;

invoke-direct { v1, v3 }, Lorg/apache/http/client/entity/UrlEncodedFormEntity;-
><init>(Ljava/util/List;)V

invoke-virtual { v2, v1 }, Lorg/apache/http/client/methods/HttpPost;-
>setEntity(Lorg/apache/http/HttpEntity;)V

invoke-interface { v0, v2 }, Lorg/apache/http/client/HttpClient;-
>execute(Lorg/apache/http/client/methods/HttpUriRequest;)Lorg/apache/http/HttpResponse;

move-result-object v0

:L0
```

Đoạn java tương đương

```
var5.setEntity(new UrlEncodedFormEntity(var4));
var6 = var2.execute(var5)
```

⇒ v2 là gì?

```
const-string v4, "/devlogin"
invoke-virtual { v3, v4 }, Ljava/lang/StringBuilder;->append(Ljava/lang/String;)Ljava/lang/StringBuilder;

move-result-object v3

invoke-virtual { v3 }, Ljava/lang/StringBuilder;->toString()Ljava/lang/String;

move-result-object v3

invoke-direct { v2, v3 }, Lorg/apache/http/client/methods/HttpPost;-><init>(Ljava/lang/String;)V
```

Đoạn code java tương đương

```
HttpPost var5 = new HttpPost(this.this$0.protocol + this.this$0.serverip
+ ":" + this.this$0.serverport + "/devlogin");
```

- - Không là là "devadmin"

```
:L2

new-instance v2, Lorg/apache/http/client/entity/UrlEncodedFormEntity;

invoke-direct { v2, v3 }, Lorg/apache/http/client/entity/UrlEncodedFormEntity;-
><init>(Ljava/util/List;)V

invoke-virtual { v1, v2 }, Lorg/apache/http/client/methods/HttpPost;-
>setEntity(Lorg/apache/http/HttpEntity;)V

invoke-interface { v0, v1 }, Lorg/apache/http/client/HttpClient;-
>execute(Lorg/apache/http/client/methods/HttpUriRequest;)Lorg/apache/http/HttpResponse;
```

```
move-result-object v0

goto/16 :L0
```

C.2.3 Patching ứng dụng Android

- Patch là tác động và thay đổi code của chương trình, làm cho nó hoạt động theo ý muốn.
- apktool có thể patch ứng dụng.
- Vào thư mục res đã decomplie trước đó, Insecurebankv2/res/values/strings.xml

```
73
         <string name="create_calendar_message">Allow Ad to create a calendar event?</string>
74
         <string name="create_calendar_title">Create calendar event</string>
75
         <string name="decline">Decline</string>
76
         <string name="hello_world">Hello world!</string>
77
         <string name="is_admin">no</string>
78
         <string name="loginscreen_password">Password:</string>
79
         <string name="loginscreen_username">Username:</string>
         <string name="pref_submit">Submit:</string>
88
81
         <string name="server_ip">Server IP:</string>
82
         <string name="server_port">Server Port:</string>
83
         <string name="status_bar_notification_info_overflow">999+</string>
```

Sửa value "is_admin" bằng yes và cái kết???

```
<string name="create_calendar_message">Allow Ad to create a calendar event?</string>
74
         <string name="create_calendar_title">Create calendar event</string>
75
         <string name="decline">Decline</string>
76
         <string name="hello_world">Hello world!</string>
77
         <string name="is_admin">yes</string>
78
         <string name="loginscreen_password">Password:</string>
79
         <string name="loginscreen_username">Username:</string>
80
         <string name="pref_submit">Submit:</string>
81
         <string name="server_ip">Server IP:</string>
82
         <string name="server_port">Server Port:</string>
83
         <string name="status_bar_notification_info_overflow">999+</string>
```

- Bây giờ recomplie lại tập tin apk

```
apktool b InsecureBankv2 -o InsecureBankv3.apk
I: Using Apktool 2.4.1
I: Checking whether sources has changed...
I: Smaling smali folder into classes.dex...
I: Checking whether resources has changed...
I: Building resources...
I: Building apk file...
I: Copying unknown files/dir...
I: Built apk...
```

Sau đó cài đặt vào điện thoại

```
adb install InsecureBankv3.apk

Performing Streamed Install

adb: failed to install InsecureBankv3.apk: Failure [INSTALL_PARSE_FAILED_NO_CERT IFICATES: Failed to collect certificates from /data/app/vmdl67017203.tmp/base.ap k: Attempt to get length of null array]
```



- Failed rồi! Android yêu cầu các tập tin APK đều phải được ký bằng một chứng chỉ trước khi được phép cài đặt trên thiết bị. Sau khi chỉnh sửa, tập tin APK sẽ không còn toàn vẹn như ban đầu nên cần phải được ký lại.
- Tạo Keystore:

```
keytool-genkey-v-keystore InsecureBankv3.keystore -alias InsecureBankv3 -keyalg RSA - keysize 2048 -validity 10000

Enter keystore password:
Re-enter new password:
What is your first and last name?
[Unknown]:
What is the name of your organizational unit?
[Unknown]:
What is the name of your organization?
[Unknown]:
What is the name of your State or Province?
[Unknown]:
What is the name of your State or Province?
[Unknown]:
What is the two-letter country code for this unit?
[Unknown]:
Is CN=Unknown, OU=Unknown, O=Unknown, L=Unknown, ST=Unknown, C=Unknown, with a validity of 10,000 days
for: CN=Unknown, OU=Unknown, OU=Unknown, O=Unknown, C=Unknown, C=Unknown, C=Unknown
[Storing InsecureBankv3.keystore]
```

- Sử dụng công cụ apksigner hoặc jarsigner:

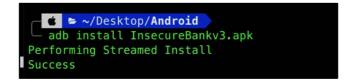
apksigner sign --ks InsecureBankv3.keystore InsecureBankv3.apk

/ Desktop/Android

/ Users/phaphajian/Library/Android/sdk/build-tools/30.0.2/apksigner sign --ks InsecureBankv3.keystore InsecureBankv3.apk

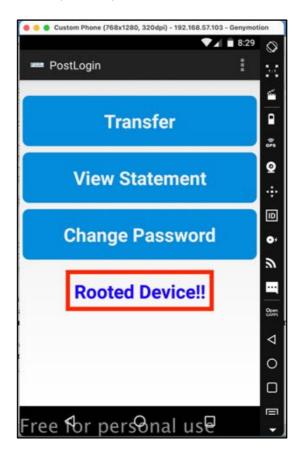
Keystore password for signer #1:

- Tiến hành cài lại và mở ứng dụng





- ⇒ Nút Create User xuất hiện chứng tỏ chỉ có admin mới có.
- Các chương trình đều có chức năng chặn phân tích như:
 - Root Detection (anti-root)
 - o Emulator Detection (anti-vm)



- Đoạn check root nằm trong class PostLogin.class

```
void showRootStatus() {
80⊟
81
          boolean var1;
82⊟
          if (!this.doesSuperuserApkExist("/system/app/Superuser.apk") && !this.doesSUexist()) {
83
             var1 = false;
            else {
84E
             var1 = true;
85
86
87
88日
          if (var1) {
             this.root_status.setText("Rooted Device!!");
89
98⊟
91
             this.root_status.setText("Device not Rooted!!");
92
93
```

- Đoạn mã kiểm tra sự tồn tồn của "/system/app/Superuser.apk"???
- Để kiểm chứng ta vào shell của điện thoại và tìm kiếm

```
vbox86p:/ # ls -a /system/app/Superuser/Superuser.apk
/system/app/Superuser/Superuser.apk
```

⇒ Kiểm tra sai đường dẫn ©))))))))

Yêu cầu 6 Sinh viên điều chỉnh mã nguồn ứng dụng sao cho luôn hiển thị trạng thái "Rooted Device!!" với bất kỳ trạng thái nào của thiết bị.

Gọi ý:

```
.method shouMovStatus()V
.locals 3
.prologue
const/4 v1, 0x1
.line 86
const-string v2, "/system/app/Superuser.apk"
invoke-direct (p0, v2), Lcom/android/insecurebankv2/Postlogin;->dowsSuperuserApkExist(Ljava/lang/String;)Z
move-result v2
if-nez v2, :cond_0
.line 87
.line 87
invoke-direct (p0), Lcom/android/insecurebankv2/Postlogin;->dowsSuperuserApkExist(Ljava/lang/String;)Z
move-result v2
if-nez v2, :cond_1
:cond_0
move-result v2
if-eqz v2, :cond_1
:cond_0
move-result v2
if-eqz v2, :cond_1
:cond_0
icond_0
if-ne_v0, v1, :cond_2
:line 80
.local v0, 'isrooted':2
:goto_0
if-ne_v0, v1, :cond_2
:line 90
iggt-object v1, p0, Lcom/android/insecurebankv2/Postlogin;->root_status:Landroid/widget/TextView;
const-string v2, "Rooted Device!!"
invoke-virtual (v1, v2), Landroid/widget/TextView;->setText(Ljava/lang/CharSequence;)V
.line 87
.end local v0 # "isrooted":2
:cond_1
const/4 v0, v00
goto :goto_0
.line 94
.sistat_local v0 # "isrooted":2
:cond_1
.const-string v2, "Rooted noted!!"
invoke-virtual (v1, v2), Landroid/widget/TextView;->setText(Ljava/lang/CharSequence;)V
.dows
invoke-virtual (v1, v2), Landroid/widget/TextView;->setText(Ljava/lang/CharSequence;)V
goto_sistat_local v0, "isrooted!!"
invoke-virtual (v1, v2), Landroid/widget/TextView;->setText(Ljava/lang/CharSequence;)V
goto_sistat_local v0, "isrooted!"
invoke-virtual (v1, v2), Landroid/widget/TextView;->setText(Ljava/lang/CharSequence;)V
goto_sistat_local v0, "isrooted!"
invoke-virtual (v1, v2), Landroid/widget/TextView;->setText(Ljava/lang/CharSequence;)V
goto_sistat_local v2, "Device
```

C.3 Phân tích động (Dynamic Analysis)

- Phân tích động là quá trình kiểm thử và đánh giá trong thời gian thực (real time).
- Mục đích của phân tích tĩnh theo là theo dõi biểu hiện trao đổi dữ liệu giữa chương trình và internet mà thay vì ngồi đọc mã nguồn.
- Công cụ sẽ hỗ trợ tiến hành phân tích là **Burp Suite**. Burp Suite là một ứng dụng java chạy đa nền tảng (Windows/Linux/Mac) dùng để kiểm thử xâm nhập ứng dụng Web.
- Cài đặt tại: https://portswigger.net/burp/communitydownload





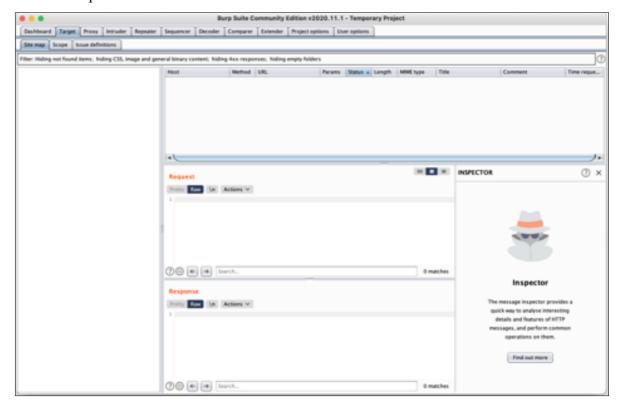
C.3.1 Cài đặt

Cấu hình cho điện thoại ảo "proxy" thông qua Burp Suite, điều này có nghĩa là mọi yêu cầu (request) được gửi từ điện thoại đều được Burp Suite bắt lại, rồi mới đi đến nơi cần đến (server).

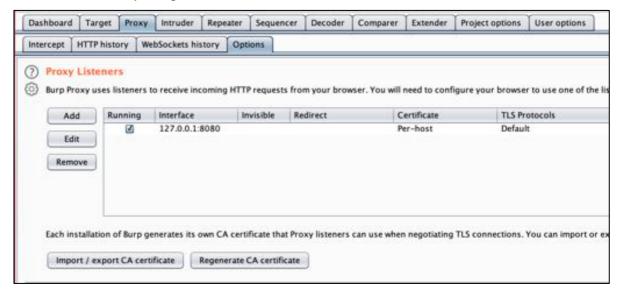
1. Kiểm tra địa chỉ ip của điện thoại ảo

> adb devices List of devices attached 192.168.56.103:5555 device

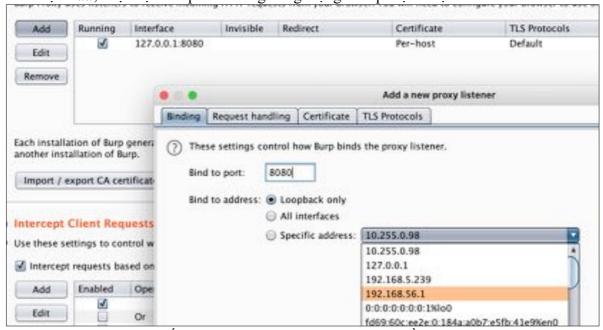
2. Mở Burp Suite



3. Chọn Tab *Proxy* > *Options*



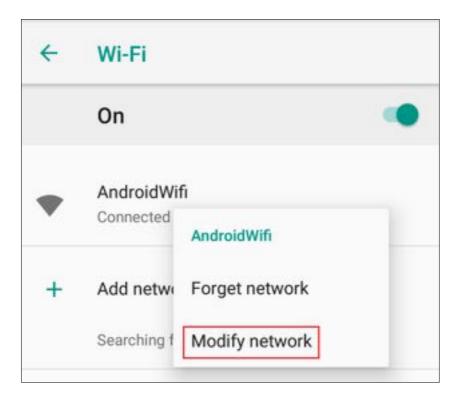
4. Chọn Add, chọn địa chỉ ip nằm trong vùng mạng của ip điện thoại ảo



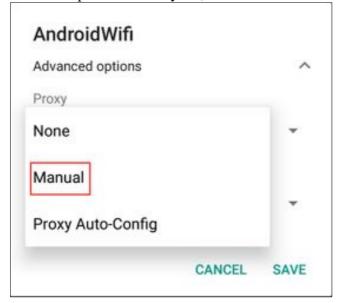
5. Proxy Listeners đã xuất hiện interface vừa tạo, chọn tick phần Running.



6. Ở điện thoại ảo vào Settings > Network & Internnet > Wifi, click giữ vào trường tên SSID. Chọn Modify network



7. Chọn xổ xuống Advanced options. Ở Proxy chọn Manual



8. Điền thông tin proxy đã thiết lập bên trên



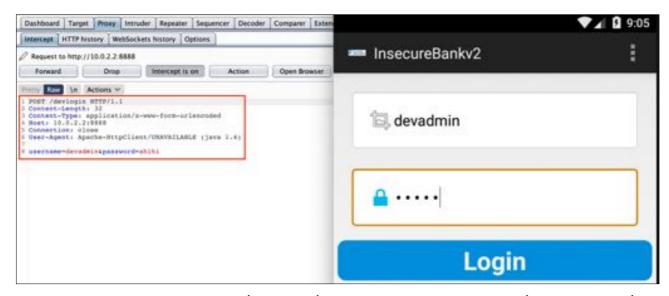
9. Hoàn tất cấu hình, truy cập thử một trang web





C.3.2 Ung dụng

Sử dụng ứng dụng Insecurebankv2, khi đó tiến trình bị bắt lại, ta có thể thay đổi các trường của payload

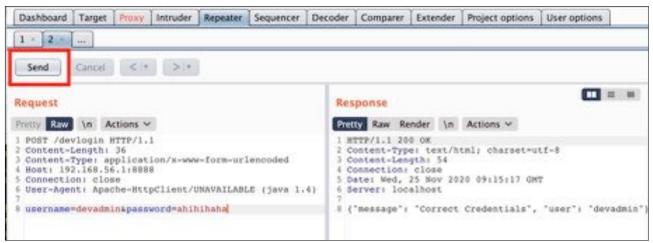


Sử dụng chức năng Repeater, tính nắng giúp tiết kiệm thời gian cho việc phải bắt lại request nhiều lần

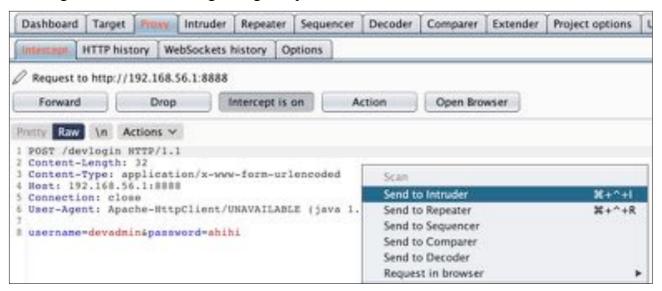


Chọn Send vào Repeater, và sử dụng nhiều lần như thế ở tab này

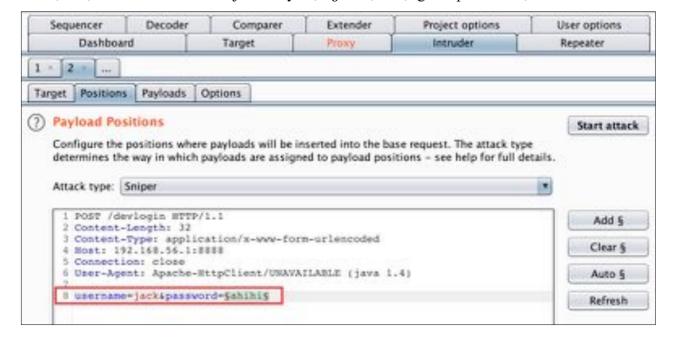




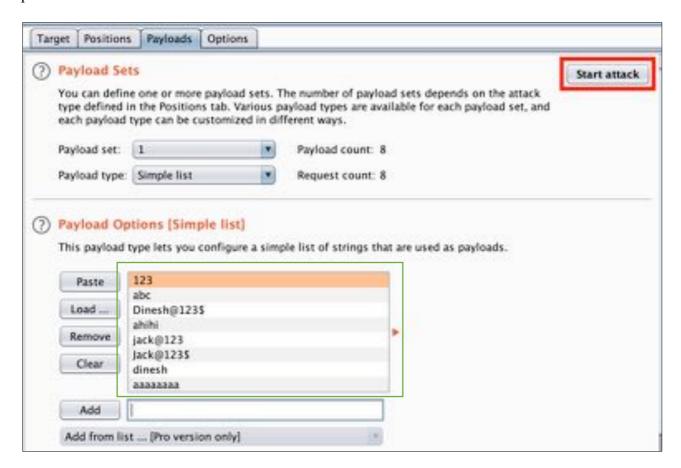
Tấn công vét cạn mật khẩu bằng cách gửi request vào tab Intruder



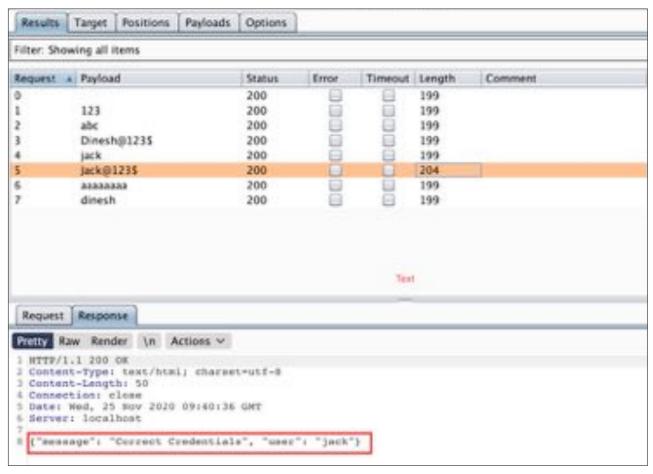
Vét cạn mật khẩu cho tài khoản "jack". Ký hiệu § để định dạng cho phần vét cạn



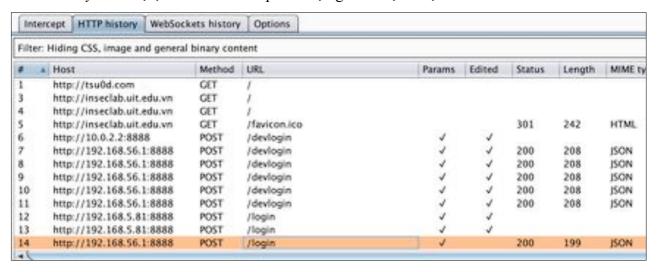
Tại tab *Intruder* > *Payloads*, ở *Payload Option* là ta thêm phần payload để vét cạn vào vị trí password.



Có một request có độ khác với request còn lại



Phần History hiển thị lịch sử của các request được gửi từ điện thoại ảo





C.4 Hooking với Frida

Frida là bộ công cụ tự động dành cho lập trình viên, kỹ sư dịch ngược và nghiên cứu viên bảo mật với chức năng: tracing, profiling và debugging.

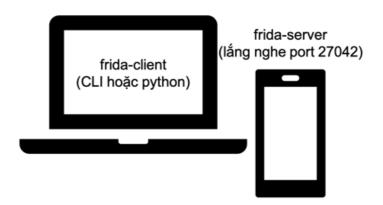
C.4.1 Cài đặt

Máy thật dùng python3

```
pip3 install frida-tools
pip3 install frida
```

```
## price | week | week
```

Điện thoại ảo tải frida-server (https://github.com/frida/frida/releases), cụ thể frida-server-14.0.8-android-x86.xz



Kiểm tra cài đặt thành công hay chưa, bằng cách gõ lệnh sau:

```
frida-ps -U
     Name
 PID
1656
     adbd
1612 android.ext.services
462 android.hardware.camera.provider@2.4-service
 463 android.hardware.configstore@1.0-service
 220 android.hardware.gnss@1.0-service
 464 android.hardware.graphics.allocator@2.0-service
 173 android.hardware.keymaster@3.0-service
465
     android.hardware.sensors@1.0-service
466 android.hardware.wifi@1.0-service
 461 android.hidl.allocator@1.0-service
1320 android.process.acore
 208 audioserver
```

C.4.2 Thực hành

Import thư viện Frida:

```
import frida
```

Dùng hàm get usb device() để lấy thông tin thiết bị:

```
device = frida.get_usb_device()
```

Spawn chương trình lên

```
pid=device.spawn("com.android.insecurebankv2")
device.resume(pid)
```

Bây giờ có được tiến trình của chương trình vừa tạo, thêm pid vào session

```
session=device.attach(pid)
```



Inject đoạn hook script vào chương trình

```
script=session.creatr_script(hook_script)
script.load()
```

Đoạn hoàn thiện sẽ như thế này:

```
import frida
import time

device = frida.get_usb_device()
pid = device.spawn("com.android.insecurebankv2")
device.resume(pid)

time.sleep(1) # sleep 1 to avoid crash (sometime)

session=device.attach(pid)

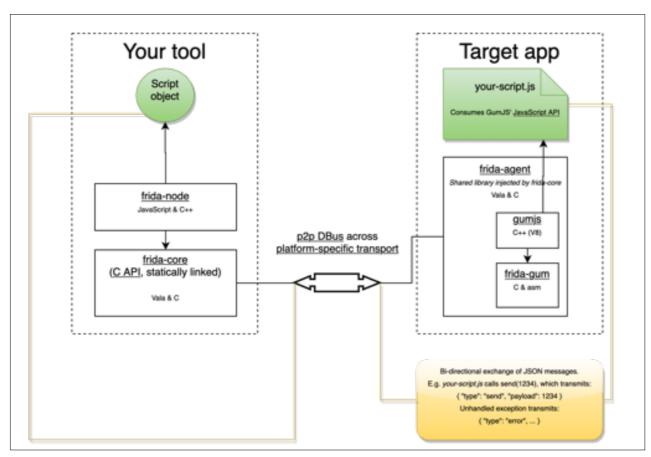
hook_script="""
"""

script=session.create_script(hook_script)
script.load()

input('...?') # prevent terminate
```

hook_script là gì?

Đây sẽ là một tập lệnh cung cấp cho Frida sử dụng Javascript API, điều này giúp tương tác với Java functions và objects.



Đoạn code cung cấp cho Frida sẽ nằm trong **Java.perform(function () {...})**, khi đó hook_script sẽ như sau:

```
hook_script="""
Java.perform(function () {
    # do something
});
```

Ở phần *Phân tích tĩnh Yêu cầu 5*, chúng ta phải viết code để giải mã thông điệp, nếu trường hợp không tìm thấy key, hay không rõ thuật toán mã hoá thì sao?

Đoạn code Decrypt-Giải mã tại com/android/inscurebankv2/CryptoClas.class

```
public String aesDeccryptedString(String var1) throws UnsupportedEncodingException,
InvalidKeyException, NoSuchAlgorithmException, NoSuchPaddingException,
InvalidAlgorithmParameterException, IllegalBlockSizeException, BadPaddingException {
    byte[] var2 = this.key.getBytes("UTF-8");
    this.cipherData = aes256decrypt(this.ivBytes, var2,
Base64.decode(var1.getBytes("UTF-8"), 0));
    this.plainText = new String(this.cipherData, "UTF-8");
    return this.plainText;
}
```

⇒ Đoạn code nhận vào một đoạn mã hoá crypt-text và trả về đoạn plain-text, suy ra chúng ta không cần quan tâm nó làm gì mà chỉ cần gọi hàm và sử dụng. ⇒ Làm thế nào để gọi hàm-function trong Java

Sử dụng Java.choose() như sau:

- Java.choose(className, callbacks): enumerate live instances of the className class by scanning the Java heap, where callbacks is an object specifying:

 onMatch(instance): called with each live instance found with a ready-to-use instance just as if you would have called
 Java.cast() with a raw handle to this particular instance.
 This function may return the string stop to cancel the enumeration early.
 onComplete(): called when all instances have been enumerated
 - ➡ Class sẽ được scan trên Java heap, nếu tìm thấy onMatch() sẽ được thực thi dựa vào đó gọi instance tìm được.



Code code code

```
import frida
  2 import time
     device = frida.get_usb_device()
  5
      pid = device.spawn("com.android.insecurebankv2")
     device.resume(pid)
  6
  8
     time.sleep(1) # sleep I to avoid crash (sometime)
 18 session=device.attach(pid)
 11
 12 hook_script="""
 13 Java.perform
 14
      function()
 15
 16
 17
          console.log("Inside the hook script");
 18
          cryptoClass = Java.choose('com.android.insecurebankv2.CryptoClass',
 19
 20
              onMatch : function(instance)
 21
                 console.log("Found instance " + instance);
 22
                 console.log("Result decrypt: " + instance.aesDeccryptedString("v/sJpihDCo2ckDmLW5Uwiw=="));
 23
             1.
 24
 25
             onComplete: function()
 26
 27
                 console.log("end");
 28
 29
          });
 30
 31 );
 32
 33
 34 script=session.create_script(hook_script)
 35 script.load()
37 input('...?')
```

Kết quả:

```
Inside the hook_script
Found instance com.android.insecurebankv2.CryptoClass@214be23
Result decrypt: Jack@123$
end
...?
```



Ta để ý ứng dụng có tính năng phát hiện root, bây giờ sẽ hook và sửa nó. Đoạn code tại com/andoird/insecurebankv2/PostLogin.class

```
void showRootStatus() {
    boolean var1;
    if (!this.doesSuperuserApkExist("/system/app/Superuser.apk") &&
!this.doesSUexist()) {
    var1 = false;
    } else {
      var1 = true;
    }

    if (var1) {
      this.root_status.setText("Rooted Device!!");
    } else {
      this.root_status.setText("Device not Rooted!!");
    }
}
```

doesSuperuserApkExist() trả về true thì root detected. Hàm này trả về giá trị boolean, ở đây ta hijack giá trị trả về ???

```
private boolean doesSUexist() {
// $FF: Couldn't be decompiled
}

private boolean doesSuperuserApkExist(String var1) {
   boolean var2 = true;
   if (!Boolean.valueOf((new File("/system/app/Superuser.apk")).exists())) {
     var2 = false;
   }

   return var2;
}
```

Sử dụng Java.use(), cho phép chúng ta ghi đè một phương-thức-method trong class.

```
Java.use(className) : dynamically get a JavaScript wrapper for
    className that you can instantiate objects from by calling $new() on it to
    invoke a constructor. Call $dispose() on an instance to clean it up explicitly
    (or wait for the JavaScript object to get garbage-collected, or script to get
    unloaded). Static and non-static methods are available, and you can even
    replace a method implementation and throw an exception from it:

Java.perform(() => {
    const Activity = Java.use('android.app.Activity');
    const Exception = Java.use('java.lang.Exception');
    Activity.onResume.implementation = function () {
        throw Exception.$new('Oh noes!');
    };
});
```



Đầu tiên, chọn class có method đó

```
classPostLogin = Java.use('com.android.insecurebankv2.PostLogin')
```

Sử dụng implementation để ghi đè

```
classPostLogin.doesSuperuserApkExist.implementation = function()
{
    // làm cái gì đó trong trường hợp này, return true
}
```

Code code code

```
1
      import frida
      import time
 2
 3
     device = frida.get_usb_device()
 4
     pid = device.spawn("com.android.insecurebankv2")
 5
 6
     device.resume(pid)
 7
 8
     time.sleep(1) # sleep 1 to avoid crash (sometime)
 9
10
     session=device.attach(pid)
11
     hook_script="""
12
     Java.perform
13
14
15
        function()
16
17
         console.log("Inside the hook_script");
18
          classPostLogin = Java.use('com.android.insecurebankv2.PostLogin');
19
          classPostLogin.doesSuperuserApkExist.implementation = function()
20
21
              // làm cái gì đó trong trường hợp này, return true
22
         };
23
24
      );
     non
25
26
27
      script=session.create_script(hook_script)
      script.load()
28
29
     input(' ... ?')
30
```

Yêu cầu 7 Hoàn thiện đoạn code trên và demo.



D. CHALLENGES CTF (BÀI TẬP BẢO MẬT ỨNG DỤNG)

D.1 EVABS

Tập tin APK: EVABSv4.apk

Định dạng flag: EVABS{s0m3_rand0m_fl2g_h3r3}

Challenges 1 Hoàn thành 12 levels.

D.2 Droid

Định dạng flag: picoCTF{th1s_1s_fl2g}

Challenges 2 Hoàn thành 5 challenges

- 1. Nhật ký droid đã đi đâu. Bạn có thể tìm thấy tại: one.apk.
- 2. Tìm kiếm và lấy flag. Bạn có thể tìm thấy tại: two.apk.
- 3. Tìm kiếm và lấy flag. Bạn có thể tìm thấy tại: three.apk.
- 4. Dịch ngược, vá lại tập tin và lấy cờ. Bạn có thể tìm thấy tại: four.apk.
- 5. Dịch ngược, vá lại tập tin và lấy cờ. Bạn có thể tìm thấy tại: five.apk.

E. YÊU CÂU

- Sinh viên tìm hiểu và thực hành theo hướng dẫn theo nhóm sinh viên đã sắp xếp.
- Nộp mã nguồn (Code) và báo cáo kết quả chi tiết những việc (Report) đã thực hiện, quan sát thấy và kèm ảnh chụp màn hình kết quả (nếu có); giải thích cho quan sát (nếu có).

Báo cáo:

- File .PDF. Tập trung vào nội dung, không mô tả lý thuyết.
- Trong file báo cáo yêu cầu ghi rõ nhóm sinh viên thực hiện.
- Đặt tên theo định dạng: [Mã lớp]-Lab2_MSSV1-MSSV2-MSSV3.pdf
 Ví dụ: [NT213.K11.ANTN.1]-Lab2_1552xxxx-1552yyyy-1552zzzz.pdf
- Nếu báo cáo có nhiều file, nén tất cả file vào file .ZIP với cùng tên file báo cáo.
- Nôp file báo cáo trên theo thời gian đã thống nhất tại courses.uit.edu.vn.

Đánh giá: Sinh viên hiểu và tự thực hiện được bài thực hành. Khuyến khích:

- Chuẩn bị tốt và đóng góp tích cực tại lớp.
- Có nội dung mở rộng, ứng dụng trong kịch bản phức tạp hơn, có đóng góp xây dựng bài thực hành.

Bài sao chép, trễ,... sẽ được xử lý tùy mức độ vi phạm.

HÉT

^{*} Viết writeup chi tiết